

**CÔNG TY CP HÓA CHẤT  
VIỆT TRÌ**

Số: **71** /HCVT-CBTT

V/v Giải trình chênh lệch lợi nhuận  
sau KTNN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 20 tháng 01 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Quý cổ đông

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì

Mã chứng khoán: HVT

Địa chỉ: Phố Sông Thao - Phường Thọ Sơn - Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0210 3911 696

Fax: 0210 3911 512

Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì đã lập Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 và được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành VI Kiểm toán theo Quyết định số 1062/QĐ-KTNN ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Tổng Kiểm toán Nhà nước.

Kết quả Kiểm toán Nhà nước về số liệu báo cáo tài chính năm 2020 theo thông báo số: 648/TB-KTNN ngày 28 tháng 12 năm 2021 và kèm theo phụ lục số 05/HSKT-KTNN có những thay đổi sau:

**1. Bảng cân đối Kế toán**

Chỉ tiêu	MS	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3=2-1</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>215.315.843.540</b>	<b>216.260.419.853</b>	<b>944.576.313</b>
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	53.494.596.200	53.837.172.514	342.576.314
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	8.867.227.116	9.209.803.430	342.576.314
IV. Hàng tồn kho	140	69.293.045.512	69.895.045.511	601.999.999
1. Hàng tồn kho	141	69.293.045.512	69.895.045.511	601.999.999
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	4.517.055.494	4.517.055.494	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>247.151.183.628</b>	<b>246.897.354.945</b>	<b>(253.828.683)</b>
II. Tài sản cố định	220	241.076.811.765	240.822.983.082	(253.828.683)

1. Tài sản cố định hữu hình	221	241.076.811.765	240.822.983.082	(253.828.683)
- Nguyên giá	222	823.927.755.177	822.791.623.746	(1.136.131.431)
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(582.850.943.412)	(581.968.640.664)	882.302.748
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (250=100+200)</b>	<b>270</b>	<b>462.467.027.168</b>	<b>463.157.774.798</b>	<b>690.747.630</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>237.801.470.755</b>	<b>234.389.954.432</b>	<b>(3.411.516.323)</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>184.775.473.165</b>	<b>182.883.956.842</b>	<b>(1.891.516.323)</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	57.989.590.551	55.072.508.240	(2.917.082.311)
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2.873.412.147	3.898.978.135	1.025.565.988
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>53.025.997.590</b>	<b>51.505.997.590</b>	<b>(1.520.000.000)</b>
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	5.500.000.000	3.980.000.000	(1.520.000.000)
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>224.665.556.413</b>	<b>228.767.820.366</b>	<b>4.102.263.953</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>224.665.556.413</b>	<b>228.767.820.366</b>	<b>4.102.263.953</b>
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	32.585.666.531	36.687.930.484	4.102.263.953
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	24.055.726.310	28.157.990.263	4.102.263.953
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>462.467.027.168</b>	<b>463.157.774.798</b>	<b>690.747.630</b>

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Chỉ tiêu	MS	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A		1	2	3=2-1
4. Giá vốn hàng bán	11	580.599.126.342	576.991.296.401	(3.607.829.941)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV (20=10-11)	20	128.766.781.536	132.374.611.477	3.607.829.941
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD (30=20+(21-22)-(24+25))	30	37.828.876.236	41.436.706.177	3.607.829.941
11. Thu nhập khác	31	1.643.881.434	3.163.881.434	1.520.000.000
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(813.160.525)	706.839.475	1.520.000.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	37.015.715.711	42.143.545.652	5.127.829.941
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	7.465.959.901	8.491.525.889	1.025.565.988
17. Lợi nhuận sau thuế TN doanh nghiệp	60	29.549.755.810	33.652.019.763	4.102.263.953

Căn cứ vào số liệu tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành VI phát hành ngày 28/12/2021 Công ty CP Hóa chất Việt Trì xin được báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cùng toàn thể quý cổ đông nguyên nhân chính làm biến động lợi nhuận sau thuế tăng lên 4,1 tỷ đồng là do:

- Giá vốn hàng bán giảm 3,607 tỷ đồng là do xác định lại tiền điện hàng năm luôn có sự gói đầu giữa các tháng, tính lại khấu hao....

- Thu nhập khác tăng 1,52 tỷ đồng là do hoàn nhập lại Quỹ phát triển khoa học công nghệ trích năm 2017 chưa thực hiện theo quy định.

Trên đây là giải trình của Công ty về các yếu tố làm chênh lệch số liệu kết quả kinh doanh sau Kiểm toán Nhà nước, Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cùng toàn thể quý cổ đông của Công ty.

Trân trọng.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, CBTT.

TỔNG GIÁM ĐỐC 



**Văn Đình Hoan**